

Số TT	Họ và tên người khuyết tật	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ (Ấp)	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG (ĐIỂM)										TỔNG ĐIỂM	DẠNG KHUYẾT TẬT	MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đi lại	Ăn, uống	Tiểu tiện, đại tiện	Vệ sinh cá nhân như đánh răng, rửa mặt, tắm rửa	Mặc, cởi quần áo, giày dép	Nghe và hiểu người khác nói gì	Diễn đạt được ý muốn và suy nghĩ của bản thân qua lời nói	Làm các việc gia đình như gấp áo, quét nhà, rửa bát, nấu cơm....	Giao tiếp xã hội, hòa nhập cộng đồng phù hợp với độ tuổi	Đọc, viết, tính toán và kỹ năng học tập khác				
9	Nguyễn Thị Lài		01/01/1947	Long Bình	2	1	2	2	2	0	0	2	2	2	15	Vận động	Đặc biệt nặng	
10	Nguyễn Thị Tươi		15/10/1939	Long Bình	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
11	Nguyễn Thị Suối		01/01/1952	Long Bình	1	1	1	1	1	0	0	2	2	1	10	Vận động	Nặng	
12	Thái Thị Ba		01/01/1958	Long Định	1	1	1	1	1	0	0	1	2	1	9	Vận động	Nặng	
13	Nguyễn Thị Nga		17/06/1938	Long Định	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
14	Lê Thu		01/01/1964	Long Định												Khác	Không xác định được	Chuyển Hội đồng GDYK tỉnh
15	Trương Văn Liệt	01/01/1943		Long Định	1	1	1	1	1	0	0	2	2	2	11	Vận động	Nặng	
16	Tổng Thị Bé		15/08/1938	Long Định	2	1	2	2	2	1	1	2	2	2	17	Vận động	Đặc biệt nặng	
17	Đỗ Thị Bạch Vân		01/01/1953	Long Thuận 2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
18	Nguyễn Thị Thuận		1937	Long Thuận 2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
19	Lê Thị Lăng		09/07/1964	Long Thuận 2	2	2	2	2	2	0	0	2	2	2	16	Vận động	Đặc biệt nặng	
20	Phạm Thị Thắm		01/01/1956	Long Thuận 2	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	8	Vận động	Nặng	
21	Huỳnh Thị Hạnh		10/04/1955	Long Thuận 2	2	1	2	2	2	1	1	2	2	2	17	Vận động	Đặc biệt nặng	
22	Nguyễn Hải Trung	04/12/1982		Long Thuận 2												Thần kinh, tâm	Đặc biệt nặng	Tâm thần phân liệt